TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:150/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 11 năm 2024
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Bà Hồ Lệ Hoa

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn:* Ông Tạ Văn N, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Huỳnh Thị P trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Bà và ông Tạ Văn N chung sống với nhau vào tháng 10 năm 1987, có tổ chức cưới gã theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xãy ra không hàn gắn được. Nên ông bà đã ly thân khoảng 03 năm nay. Bà xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Tạ Thuý H, sinh ngày 04/7/1988, và Tạ Hữu T, sinh năm 1997. Các con đã trưởng thành không có yêu cầu về nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông N tự thoả thuận không yêu cầu Toà án phân chia.

Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng không có nợ chung.

- *Bị đơn ông Tạ Văn N trình bày:*

Về hôn nhân: Ông xác định về thời gian chung sống, và không đăng ký kết hôn đúng như bà P trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu

thuẫn, do không hợp nhau. Hiện vợ chồng không còn tình cảm, nên nay bà P yêu cầu xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Tạ Thuý H, sinh ngày 04/7/1988, và Tạ Hữu T, sinh năm 1997. Các con đã trưởng thành không có yêu cầu về nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định, ông và bà P tự thoả thuận không yêu cầu Toà án phân chia.

Về nợ chung: Ông và bà P không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị P và ông Tạ Văn N được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn Tạ Văn N có nơi cư trú tại xã B, huyện TB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị P và ông Tạ Văn N tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 10 năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà P và ông N đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn, nên bà P yêu cầu xin ly hôn, ông N đồng ý. Nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà P và ông N có 02 con chung tên Tạ Thuý H, sinh ngày 04/7/1988 và Tạ Hữu T, sinh năm 1997. Hai con chung đã trưởng thành có sức khoẻ lao động bình thường, bà P và ông N không có yêu cầu về nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà P và ông N xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà P và ông N khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị P và ông Tạ Văn N là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Tạ Thuý H, sinh ngày 04/7/1988 và Tạ Hữu T, sinh năm 1997, các con hiện đều đã trưởng thành, không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Huỳnh Thị P phải chịu. Bà P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0016436 vào ngày 30/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, bà P đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.